



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-998-7850

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam LÊ THANH THƯỜNG
Last Middle First

Current Address 21 Lê Thái Tổ, VINH LONG, S. VN.

Date of Birth 03-27-1941 Place of Birth SaDEC, S. VN.

Names of Accompanying Relatives/Dependents

Đinh Thu Ngọc Lang (wife 1946) Lê Minh Thuận (son 1972)
Lê Thanh Minh Triết (son 1965)
Lê Ngọc Lan Phương (daughter 1968)

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 05-05-1975 To 07-27-1982

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

Capt.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>Pham Thu Long</u>	<u>Friend</u>		
<u>Houston, TX 77072</u>			

Form Completed By:

Name

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
PO BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Intake form.

Name: THƯỜNG THÀNH LÊ

Date, place of birth: March 27, 1941, Tân-nhuân-dông
village, Gadee province

Sex: Male

Marital status: Married

Address in Viet-nam: 21 Lê Thới-Gỗ street, Vĩnh-Long
province

Political prisoner: Yes.

From: May 5, 1975. To: July 27, 1982

Place of re-education: Cần-Thở, Hoàng-liên-sơn, Bắc-Chải,
Nghệ-tĩnh, Hàm-Đân camps

Profession: Military Security Service, Vĩnh-Long province

Education in U.S.: Worked as Area specialist for Cords,
Region IV.

Vietnam army: Rank: Captain, MSS of Bình-Ngĩnh district
October 11, 1975.

Application for O.D.P.: Yes, I.V. number: 700.

Number of dependents accompanying: 4.

Name of dependent accompanying relatives

Mailing address in U.N.: 306/45 Hồ-việt-Nghệ-tĩnh,
Hồ-chí-Minh Capital.

Name, address of sponsor relative: Pham Phi-Long
Houston TX. 77072 - U.S.A

U.S. Citizen: yes.

Relationship with prisoner: bosom friend.

Name and signature, address of informant: Thường

Lê-Thành-Thường
21 Lê Thới-Gỗ
Vĩnh-Long
South Viet-nam

Date: Friday, 11th, 1986

Name of principal applicant (PA) - Truong Thanh Le

Name of dependent accompanying relatives	Date of birth	Relationship to P.A.
1. Dinh Thi Ngoc-Lang	January 1, 1946	Wife
2. Li Thanh Vinh - Thiet	October 17, 1965	Son
3. L. Ngoc-Lan - Phuong	February 20, 1968	Daughter
4. L. Vinh - Thuan	July 27, 1972	Son.

Additional information: From September 14, 1965 to the end of 1969 as an aerial observer to Spooky AC.47, Gian-Son Nhut, air base. The names of my U.S. Supervisors were Major CHRISTMAN and First lieutenant MACKEE. My rank at that time was second lieutenant to First lieutenant.

During the day time, I worked as a part-time area specialist for Youth Affairs, CORDS, Region IV. The name of my U.S. Supervisor was Mr. LEE. After that, I was reassigned to the U.S. 10th PSY. OPS Battalion Can Tho as an area specialist and served there for a period of 6 months.

From February 1971, I was assigned to the Military Security service, Vinh Long Province and served until the collapse of the Government of the Republic of Viet Nam on April 30, 1975.

With the hope of receiving a prompt and favorable response from you, I remain your sincerely and gratefully, Sir.

BỘ NỘI VỤ
Trại: Hầm Săn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

GIẤY RA TÊN

Theo thông tư số 94-BGA/TTC ngày 31-05-1961 của Bộ Nội vụ.
Thực hành quyết định của Bộ Nội vụ ngày 25-06-1962 của Bộ Nội vụ.
Nay cấp giấy theo đơn anh có tên sau:

Họ, tên khai sinh: LÊ THÀNH THUẬN
Họ, tên thường gọi:
Họ, tên bí danh:
Sinh ngày 27 tháng 01 năm 1941.
Nơi sinh: Gò đéc.
Trú quán: 21 Lê Thái Tổ, Vĩnh Long, củ Long.
Cán bộ: Đại úy trưởng ~~đoàn~~ an ninh quân đội.
Bị bắt ngày 02 tháng 5 năm 1975.
Ấn phạt: TTCT.
Nay về cư trú tại: 21 Lê Thái Tổ, Vĩnh Long, củ Long.

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

TƯ TƯỞNG: Trong thời gian cải tạo tỏ ra an tâm tin tưởng vào
sự giáo dục cải cách mạng. Không có biểu hiện gì xấu.
LÀO ĐỘNG: Tham gia đảm bảo ngày công, hoàn thành công việc được
giao có chất lượng khá.
NỘI QUY: Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.
HỌC TẬP: Tham gia đảm nhận thức chuyên biến khá.
(quan chức 2 tháng.)

Lên tay ngón trỏ phải
của: LÊ THÀNH THUẬN.

Họ, tên chữ ký của người /)/ ngày 27 tháng 7 năm 1982.
được cấp giấy.

GIÁM THỊ

Thư
Lê Thành Thuận

TRUNG TÁ: PHẠM HỮU.

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

TỈNH Vinhlong

QUẬN Châu-Thành

XÃ Longchâu

Số hiệu: 158-

TRÍCH - LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÉ

Năm 1965-

Tên họ người chồng Lê-Thành-Thư

nghề-nhiệp Thiếu-úy

sinh ngày 27-3-1941 tháng 03 năm 1941

(27-3-1941)

tại Tân-Khuân-Dương (Sông)

cư-sở tại Longchâu (Vinhlong)

tạm trú tại 22 A- Đường Lê-Thái-Vũ (Vinhlong)

Tên họ cha chồng Lê-Văn-Thư (Sông)

(Sông chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Lương-Thị-Viên (Sông)

(Sông chết phải nói)

Tên họ người vợ Đinh-Thị-Huyền-Tang

nghề-nhiệp Học sinh

sinh ngày 01 tháng 01 năm 1946

tại Tân-Lương-Dương (Sông)

cư-sở tại Longchâu (Vinhlong)

tạm trú tại 22 A- Đường Lê-Thái-Vũ (Vinhlong)

Tên họ cha vợ Đinh-Văn-Điền (Sông)

(Sông chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Nguyễn-Thị-Ngân (Sông)

(Sông chết phải nói)

— Ngày cưới 15-7-1965 (Ngày 9/8)

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế

ngày / tháng / năm /

tại / /

TRÍCH-Y SƠN CHÁNH

Chúng nhân-chủ ký tên của Ủy-Ban
Hành-chính xã Longchâu ngang-dây,
Vinhlong, ngày 27-5-1965-

Trần-văn-Lan

Longchâu, ngày 27 tháng 5 năm 1965-

Chủ-Tịch Hội-Tịch

10-10-1965

NAM - PHẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH _____

QUẬN Châu-ThànhXÃ Longchâu

BỘ ĐÒI NGƯỜI VIỆT - NAM

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM 1974

XÃ Longchâu TỈNH Vĩnhlong (NAM-PHẦN)SỐ HIỆU 1806

Tên họ đứa con nít	<u>Lê-Anh-Thưần</u>
Nam nữ	<u>Nam</u>
Sanh ngày nào	<u>Ngày 10/10/1974 tại bệnh viện tỉnh Vĩnhlong</u>
Sanh tại chỗ nào	<u>Longchâu (Vĩnhlong)</u>
Tên họ cha	<u>Lê-Thành-Thường</u>
Cha làm nghề gì	<u>Nông nhân</u>
Nhà cửa ở đâu	<u>Longchâu (Vĩnhlong)</u>
Tên họ mẹ	<u>Vinh-Anh-Ngọc-Lang</u>
Mẹ làm nghề gì	<u>Nội-trợ</u>
Nhà cửa ở đâu	<u>Longchâu (Vĩnhlong)</u>
Vợ chánh hay thứ	<u>Vợ chánh</u>

Trích y bản chánh

Ngày 15 tháng 7 năm 19 74

Ủy-Viên Hộ-Tịch,

Lê-phí

Biên-lai số _____

NAM - PHÀN

(Sud Việt-nam)

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

(RÉPUBLIQUE DU VIÊTNAM)

TỈNH VINH LONG
 QUẬN CHÂU - THÀNH
 XÃ LONG CHÂU

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT-NAM

(ÉTAT CIVIL VIÊTNAMIÊN)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH NĂM 1965

(Extrait du registre des acte. 'e naissance de l'année)

XÃ LONG CHÂU TỈNH VINH LONG (NAM-PHẦN)
 (Village) (Province) (Sud Việt-nam)

SỐ HIỆU 2408
 (Acte N°)

Nhà in Thanh-Son Cantho

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénoms de l'enfant)	LÊ-THÀNH-MINH-TRIST
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Ngày mười bảy tháng mười dương lịch năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm-
Sinh chỗ nào (Lieu de naissance)	Longchâu (Vinhlong)
Tên, họ cha (Nom et prénoms du père)	Lê-thành-Thường
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Quản nhân
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Longchâu (Vinhlong)
Tên, họ mẹ (Nom et prénoms de sa mère)	Đinh-thị-Ngọc-Lang
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Học sinh
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Longchâu (Vinhlong)
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh (hôn thú số: 158/1965 Longchâu Vinhlong)

Chứng tôi

(Vous)

Quận-Trưởng Quận CHÂU-THÀNH

(Délégué Administratif)

Chứng cho hợp-pháp chữ ký ngang đây của

(Certifions l'authenticité des signatures opposées ci-contre des)

U. B. H. C. Xã LONG CHÂU

(Conseillers communaux du village de)

VINH LONG, ngày 20 tháng 10 năm 1965

T. L. Quận-Trưởng,
 (Délégué Administratif)
 PHÓ QUẬN-TRƯỞNG,

TRẦN-VĂN-LÂN

Trích lục y như trong bộ

(Pour extrait conforme)

LONGCHÂU, ngày 20 tháng 10 năm 1965

, le

CHỦ-TỊCH kiêm HỘ-TỊCH,



U-NGỌC-MẠO

Già Bền
 (Cout)

Biên lai số
 (Quittance N°)

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH GÒCÔNG

QUÂN : CHAU-THÀNH

XÃ: YEN-DUNG

Bản số : I

HỘ-TỊCH VIỆT-NAM

TRÍCH LỤC BỒ KHAI SANH NĂM T. 946

Tên, họ đứa con nít Nom et prénoms de l'enfant	ĐÌNH-THỊ NGỌC-LIANG
Nam hay nữ Son sexe	NỮ
Sanh ngày nào Date de sa naissance	18 Ier Janvier 1.946
Sanh tại chỗ nào Lieu de sa naissance	YÊN-LƯƠNG ĐÔNG
Tên, họ người cha Nom et prénoms de son père	ĐÌNH - VĂN - BÍCH
Làm nghề-nghiệp gì Sa profession	LÀM - MƯỜN
Nhà cửa ở đâu Son domicile	YÊN-LƯƠNG ĐÔNG
Tên, họ người mẹ Nom et prénom de sa mère	NGUYỄN-THỊ-BẠCH
Làm nghề-nghiệp gì Sa profession	LÀM - MƯỜN
Nhà cửa ở đâu Son domicile	YÊN-LƯƠNG ĐÔNG
Vợ chánh hay vợ thứ Son rang femme mariée	VỢ CHÁNH

Chứng thật chữ ký bên đây

Chứng thật chữ ký bên đây

TRÍCH LỤC Y BỒ CHÁNH : I.946

là của Hội Đồng Xã - Yên Sơn là của Hội viên Hộ - tịch XA

au tháng 12 năm 1964, Yên-Lương, ngày 12 tháng 9 năm 1964

1. 9. 72 QUẢN TRƯỞNG

ĐẠI DIỆN XÃ

The China. Chong

~~ĐẠI DIỆN XÃ,~~
Chu' Tịch

QUẢN TRƯỞNG

CHAM-UNNA

NAM - PHẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh Vĩnh-Long
 Quận Châu-Thanh
 Xã Long-Châu

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT-NAM

BỒN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH NĂM 1968

(XÃ Long-ChâuTỈNH Vĩnh-Long

NAM - PHẦN)

SỐ HIỆU 318

Tên, họ đứa con nít	Lê-ngọc-Lan-Phượng
Nam nữ	NỮ
Sanh ngày nào	Ngày hai mươi tháng hai dương-lịch năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám -
Sanh tại chỗ nào	Long-Châu (Vĩnh-Long)
Tên họ cha	Lê-thành-Thường
Cha làm nghề gì	Sĩ-Qan. Q.L.V.N.C.H.
Nhà cửa ở đâu	Long-Châu (Vĩnh-Long)
Tên họ mẹ	Vinh-thị-Ngọc-Lang
Mẹ làm nghề gì	Hội-Trợ
Nhà cửa ở đâu	Long-Châu (Vĩnh-Long)
Vợ chánh hay thứ	vợ-Chánh (Hôn-Thuế số: 158/1965 Long-Châu (Vĩnh-Long))

Chúng tôi

Quận-Trưởng quận

Châu-Thanh

Chứng cho hợp-pháp chữ ký tên ngang đây của

Ủy-Ban Hành-Chánh Xã

Long-Châu

Vĩnh-Long

ngày 29 tháng 4 năm 1968

Quận-Trưởng,

Quận-Trưởng



Trích y bốn chánh



ngày 29 tháng 4 năm 1968
 Trích y bốn chánh

LÊ-NGỌC-MỆC

Lệ-phi

Biên lai số

THỦ TƯỚNG QUÂN

HUNG-PHAN

SANJOSE

CA 95122



MISS MINH-THO-KHUC

FALLS CHURCH

VA 22043

Card

ODP

man A

Chung gửi